

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.

Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/11/2019 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người (sau đây gọi tắt là Thông tư 84);

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh và tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Ngày 25/9/2013, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng ban hành Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người. Trong đó, tại khoản 3, Điều 6 quy định: “Căn cứ các mức chi quy định tại Thông tư này, tùy điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp”. Tuy nhiên, từ 2013 đến nay trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra các vụ việc liên quan đến mua bán người, nên chưa phát sinh nhu cầu kinh phí, vì vậy Sở Lao động Thương binh và Xã hội chưa trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể trên địa bàn tỉnh.

2. Ngày 27/11/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 84/2019/TT-BTC quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người (sau đây gọi tắt là Nghị định 09), thay thế Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/9/2013 của Bộ Tài

chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong đó, tại khoản 3, Điều 7 Thông tư số 84, Bộ Tài chính có quy định: “Căn cứ các mức chi quy định tại Thông tư này, tùy điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp”.

Hiện nay, mặc dù tình hình mua, bán người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam vẫn chưa xảy ra, tuy nhiên trên địa bàn cả nước đã xảy ra mua bán người với nhiều vụ việc nghiêm trọng, diễn biến khó lường. Do vậy, để đảm bảo công tác quản lý, chủ động góp phần giảm thiểu, tránh nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm mua bán người, động viên, hỗ trợ cho các nạn nhân bị tổn thương, tái hòa nhập xã hội... đồng thời chủ động trong công tác lập, chấp hành và quyết toán kinh phí chế độ, chính sách đảm bảo đúng quy định và căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam” là cần thiết và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: việc ban hành Nghị quyết này nhằm quy định cụ thể nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người đảm bảo đúng quy định hiện hành và điều kiện thực tế của tỉnh; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Quan điểm chỉ đạo: đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 84 của Bộ Tài chính; đồng thời đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/ 5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án, tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam).

2. Sở Tài chính có Công văn số 426/STC-HCSN ngày 24/02/2020 gửi 06 cơ quan đơn vị cấp tỉnh (gồm: các Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Ngoại vụ, Y tế; các ngành: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) và 18 địa phương đề nghị góp ý dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân theo Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, cơ quan

chủ trì đã nhận được 05 văn bản của cơ quan, đơn vị và 06 văn bản của địa phương góp ý; Sở Tài chính đã tổng hợp các ý kiến góp ý và điều chỉnh một số nội dung (chi tiết tại Báo cáo tiếp thu ý kiến góp ý gửi kèm theo Tờ trình này).

3. Ngày 20/3/2020, Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo số 26/BC-STP; những nội dung đề nghị của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh.

4. Ngày 20/4/2020, Sở Tài chính đã có Công văn số 1094/STC-HCSN lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đến ngày 08/5/2020, Sở Tài chính đã nhận được ý kiến của 24/25 thành viên UBND tỉnh (gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Giám đốc các Sở, ngành). Trong đó, có 20/24 ý kiến thống nhất thông qua, có 04 ý kiến đề nghị chỉnh sửa và thông qua. Sở Tài chính tiếp thu, giải trình 04 ý kiến đề nghị chỉnh sửa và thông qua tại Báo cáo tiếp thu ý kiến góp ý gửi kèm theo Tờ trình này.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Bố cục Nghị quyết:

Nghị quyết gồm 05 điều như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Nội dung và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân.
- Điều 3. Nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân.
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

b) Người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Luật phòng, chống mua bán người.

c) Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân.

3. Nội dung và mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

3.1. Căn cứ Thông tư 84 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh kính đề nghị các nội dung chi và mức chi đã được các cơ quan Trung ương có thẩm quyền quy định cụ thể thì áp dụng theo các quy định đó. Riêng đối với các nội dung chi,

mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh kính đề nghị thực hiện theo các quy định của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

a) Chi công tác phí cho cán bộ phục vụ hoạt động xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ, vận chuyển nạn nhân, kiểm tra công tác hỗ trợ nạn nhân. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định chế độ công tác phí tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

c) Chi hợp tác quốc tế trong việc tiếp nhận, xác minh nạn nhân. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 2/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức đàm phán và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3.2. Ngoài ra, tại Thông tư 84, Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể thêm nội dung và mức chi tối đa hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân tại khoản 8 điều 3 Thông tư 84.

Với tình hình thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thì mức chi tối đa quy định tại khoản 8 điều 3 Thông tư 84 nói trên là phù hợp; đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, do vậy, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh quyết định các mức chi trên bằng mức quy định tối đa của Bộ Tài chính, cụ thể:

Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: 200.000 đồng/người/ngày.

4. Nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

Thông tư 84 của Bộ Tài chính đã quy định các nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân. Trong đó, bên cạnh các nội dung chi, mức chi đã có quy định cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương, còn có một số nội dung chi, mức chi chưa có quy định cụ thể của Bộ, ngành Trung ương hoặc có nội dung chi, mức chi Thông tư 84 chỉ quy định mức chi tối đa (tối thiểu); để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh thì cần có quyết định của HĐND tỉnh theo thẩm quyền. Do vậy, tại Nghị quyết lần này, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh quy định những nội dung, mức chi chưa có quy định cụ thể của Bộ, ngành Trung ương (đối với các nội dung, mức chi đã có quy định cụ thể của Trung ương thì thực hiện theo các quy định đó).

Căn cứ tình hình thực tế; căn cứ một số nội dung chi, mức chi có liên quan đã được quy định, áp dụng trên địa bàn tỉnh hiện nay; đồng thời căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và để quan tâm hỗ trợ kịp thời, bảo vệ cho các

nạn nhân bị tổn thương trong nạn mua bán người, giúp nạn nhân tái hòa nhập xã hội, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh quy định các nội dung chi và mức chi hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân với các nguyên tắc sau:

- Đối với các mức chi Thông tư 84 quy định tối đa, lần này đề xuất HĐND tỉnh quy định bằng (100%) mức chi tối đa (do mức chi tối đa tại Thông tư 84 phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của tỉnh).

- Đối với các mức chi Thông tư 84 quy định tối thiểu, lần này đề xuất HĐND tỉnh quy định mức chi tăng từ 40% đến 50% đối với các mức chi Thông tư số 84 quy định để đảm bảo tình hình thực tế hiện nay.

- Còn lại đối với một số mức chi có nội dung liên quan đã và đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, lần này đề xuất HĐND tỉnh quy định bằng các mức chi đó để đảm bảo các mức chi tương quan và phù hợp với nhau trên cùng địa bàn tỉnh.

Cụ thể, UBND tỉnh kính trình như sau:

TT	Nội dung	Mức chi quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC	Đề nghị HĐND tỉnh quy định lần này	Ghi chú
1.	Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại			
a)	Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân (gọi tắt là cơ sở)	Thực hiện theo mức hỗ trợ đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng. <i>(Nội dung này được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư liên tịch 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 với mức 40.000 đồng/người/ngày)</i>	Hỗ trợ: 40.000 đồng/người/ngày trong thời gian tối đa 03 tháng. Trong đó, thời gian hỗ trợ tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước không quá 02 tháng, thời gian hỗ trợ còn lại (nếu có) sử dụng nguồn nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Hiện nay, đối với các đối tượng khác cần bảo vệ khẩn cấp trên địa bàn tỉnh cũng được hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh phê duyệt mức chuẩn trợ giúp xã hội, một số mức chi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc tỉnh Quảng Nam và các chế độ hỗ trợ khác.
b)	Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết	Trong thời gian lưu trú tại cơ sở được cấp vật dụng phục vụ sinh hoạt thường ngày và các chi phí khác theo Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.		
b.1	Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết	(Cụ thể Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP quy định: được cấp vật dụng	Trong thời gian lưu trú tại cơ sở được hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP	Hiện nay, tỉnh chưa có quy định đối với nội dung hỗ trợ này. Do vậy, căn cứ điểm b, khoản 2 điều 19 Nghị định 09 của Chính phủ (quy định cụ thể số lượng quần áo, vật

TT	Nội dung	Mức chi quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC	Đề nghị HĐND tỉnh quy định lần này	Ghi chú
		phục vụ cho sinh hoạt thường ngày, chăn, màn, chiếu, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông, quần áo lót, khăn mặt, giày, dép, bàn chải đánh răng, thuốc chữa bệnh thông thường, vệ sinh cá nhân hàng tháng đối với đối tượng nữ trong độ tuổi sinh đẻ, sách, vở, đồ dùng học tập đối với đối tượng đang đi học và các chi phí khác theo quy định)	ngày 11/01/2013 của Chính phủ tối đa không quá 500.000 đồng/người.	dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết được hỗ trợ) và căn cứ tình hình giá cả hiện nay, đề đề xuất mức hỗ trợ.
b.2	Hỗ trợ vệ sinh cá nhân các đối tượng là nữ trong độ tuổi sinh đẻ (tối đa không quá 03 tháng).		40.000 đồng/người/tháng	Tương ứng bằng mức trợ cấp đối với trường hợp nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc tỉnh (Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh)
c)	Chi tiền ăn trong những ngày đi đường cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả	Tối thiểu 70.000 đồng/người/ngày	100.000 đồng/người/ngày, tối đa hỗ trợ không quá 03 ngày	
2.	Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu			
a)	Chi hỗ trợ học văn hóa	Nạn nhân được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021, Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn Nghị định.	Được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	

TT	Nội dung	Mức chi quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC	Đề nghị HĐND tỉnh quy định lần này	Ghi chú
b)	Chi hỗ trợ học nghề	Trường hợp nạn nhân học nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề ở địa phương nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.	Được hỗ trợ một lần chi phí đào tạo nghề theo quy định tại điều 5 Nghị quyết 12/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đào tạo lao động cho chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020	
c)	Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo (hộ nghèo được hỗ trợ là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập)	Tối thiểu 1.000.000 đồng/người	1.500.000 đồng/người	

5. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ:

- Chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân do các cơ quan, đơn vị, các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân công lập thuộc cấp tỉnh thực hiện.

- Chi hỗ trợ cho các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân ngoài công lập trên địa bàn tỉnh để thực hiện hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại, hỗ trợ y tế, hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân theo quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ và mức chi quy định tại Nghị quyết này trên cơ sở số nạn nhân được cơ sở trợ giúp.

b) Ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân do các cơ quan, đơn vị, các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân công lập thuộc cấp huyện thực hiện.

c) Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện:

a) Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2020; đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Những nội dung khác liên quan đến công tác hỗ trợ nạn nhân, nội dung và mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân không quy định tại Nghị quyết này thì thực

hiện theo quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27/11/2019 của Bộ Tài chính.

c) Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Quảng Nam./.

(Hồ sơ kèm theo, gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

(2) Báo cáo số 26/BC-STP ngày 20/3/2020 của Sở Tư pháp;

(3) Báo cáo số 1318/BC-STC ngày 12/5/2020 của Sở Tài chính;

(4) Tờ trình số 217/TTr-STC ngày 06/7/2020 của Sở Tài chính.)

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 2883/TTr-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, LĐT&XH, TP, Ngoại vụ, Y tế;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tùng